TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2021/DS-PT
Ngày 15 - 12 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 153/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 220/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Q, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 224A, đường Lê Hồng P, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 149, đường Ngô Gia T, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Q trình bày:

Vào khoảng năm 2012, bà O có vay của ông số tiền vốn 250.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, khi vay có làm biên nhận. Quá trình vay, đến ngày 02/3/2019, bà O đã trả xong tiền vốn, tiền lãi này được tính lại với mức lãi suất là 20%/năm của số tiền bà O vay từ năm 2014 đến năm 2019, bà O đã trả còn nợ tiền

lãi 70.000.000 đồng. Bà O có viết biên nhận đề ngày 02/3/2019 nhận nợ khoản lãi này và hứa trả nhưng bà O không trả nợ. Nay, ông Q yêu cầu bà O trả số tiền 70.000.000 đồng và lãi với mức lãi suất là 20%/năm, tính từ ngày 03/01/2020 cho đến ngày 12/7/2021 là 18 tháng bằng 20.900.000 đồng. Tổng cộng bà O phải trả là 90.900.000 đồng. Đối với biên nhận nợ 250.000.000 đồng do bà O viết để vay nợ ông Q hiện nay đã được ông Q hủy bỏ sau khi bà O viết biên nhận nhận nợ 70.000.000 đồng vào ngày 02/3/2019.

Bị đơn, bà Nguyễn Thúy O đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Q nhưng bà O không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Q và vắng mặt xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 153/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Q.

Buộc bà Nguyễn Thúy O thanh toán cho ông Nguyễn Q tổng cộng số tiền 90.900.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/7/2021, bà Nguyễn Thúy O có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ủy quyền cho ông Trần Thanh T trình bày thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thúy O, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ thể hiện biên nhận ngày 02/3/2019 do bà O viết và ký tên có nội dung bà O thừa nhận còn nợ ông Q số tiền lãi là 70.000.000 lời và cam kết trả đủ đến cuối năm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của bà O vẫn thừa nhận do bà O viết và ký biên nhận nợ lãi nhưng mục đích viết biên nhận nợ lãi 70.000.000 đồng là do ông Q ép buộc yêu cầu viết biên nhận nợ thì ông Q mới trả lại biên nhận gốc 250.000.000 đồng do bà O vay đã thanh toán xong, nhưng thực tế bà O không còn nợ lãi vì theo tờ cam kết ngày 23/5/2016 ông đồng ý không tính lãi cho bà O nếu bà O trả hết nợ (BL 82). Ông T cũng thừa nhận sau khi bà O trả đủ số tiền vốn 250.000.000 đồng và tổng số tiền lãi cho ông Q khi bà O vay tiền 250.000.000 đồng từ năm 2012 đến năm 2019 với số tiền 287.500.000 đồng là cao hơn lãi suất do Nhà nước quy định, sau khi bà O viết biên

nhận nợ 70.000.000 đồng vào ngày 02/3/2019 cho đến nay ông Q cũng không trả lại biên nhận gốc 250.000.000 đồng.

Đối với ông Q tranh luận cho rằng theo tờ cam kết bà O cam kết sẽ trả đủ số tiền vốn là 250.000.000 đồng cho ông Q vào tháng 6/2016 thì ông Q không tính lãi, nhưng đã qua bà O đã trả nợ rất nhiều lần và đến ngày 02/3/2019 thì bà O mới trả xong số tiền vốn 250.000.000 đồng và tổng số tiền lãi bà O đã trả cho ông Q từ năm 2012 đến khoảng năm 2014 là 102.500.000 đồng. Vào ngày 02/3/2019 thì ông và bà O đã thống nhất tính số tiền lãi trên số tiền vốn vay 250.000.000 đồng từ năm 2014 đến ngày 02/3/2019 với mức lãi suất 20%/ năm, đối trừ với số tiền lãi bà O đã trả cho ông 102.500.000 đồng thì bà O còn nợ lại ông hơn 140.000.000 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu bà O trả 70.000.000 đồng nên bà O đồng ý viết biên nhận nợ và cam kết trả nợ vào cuối năm.

[2] Xét thấy việc bà O cho rằng bà bị ông Q ép buộc viết biên nhận nhận nợ lãi là 70.000.000 đồng, nhưng từ khi viết biên nhận nợ vào ngày 02/3/2019 đến nay bà O không có yêu cầu và cũng không có chứng cứ về việc bị ông Q ép buộc. Mặc khác bà O cho rằng theo giấy cam kết trả nợ vào ngày 23/5/2016 bà O đã ký tên cam kết trả dứt điểm số tiền vốn cho ông Q vào tháng 6/2016 thì ông Q không tính lãi nhưng thực tế bà O thừa nhận đến ngày 02/3/2019 bà O mới trả dứt điểm số tiền vốn là 250.000.000 đồng cho ông Q, do đó bà O cho rằng theo giấy cam kết ngày 23/5/2016 bà O không phải trả tiền lãi cho ông Q là không có cơ sở. Về số tiền lãi bà O cho rằng đã nộp lãi cho ông Q tổng số tiền lãi là 287.500.000 đồng, ông Q không thừa nhận, ông Q chỉ thừa nhận số tiền lãi đã nộp từ năm 2012 đến ngày 02/3/2019 là 102.500.000 đồng. Bà O không có chứng cứ chứng minh số tiền lãi bà O đã nộp cho ông Q như bà O trình bày, nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bà O về số tiền lãi đã đóng cao hơn mức lãi theo quy định. Do đó bà O viết biên nhận và thừa nhận nợ ông Q 70.000.000 đồng vào ngày 02/3/2019 nhưng đến nay bà O không trả, ông Q yêu cầu bà O phải trả số tiền 70.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 03/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/7/2021 với mức lãi suất 20%/ năm với tổng số tiền vốn và lãi là 90.900.000 đồng là phù hợp.

[3] Bản án sơ thẩm buộc bà O phải trả cho ông Q số tiền 90.900.000 đồng là có căn cứ, do đó không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà O.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà O nên bà O phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thúy O. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Q. Buộc bà Nguyễn Thúy O phải trả cho ông Nguyễn Q số tiền là 90.900.000 đồng (Chín mươi triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy O phải chịu 4.545.000 đồng. Ông Nguyễn Q không phải chịu án phí. Đã qua ông Q được miễn dự nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thúy O phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 8 năm 2021 bà O đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001331 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan